TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Dịu.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 668/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1990; thường trú: Tổ C khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Đường D, KDC V, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có yêu cầu vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trương Công L, sinh năm 1983; thường trú: Số C, tổ C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường D, KDC V, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyên Thị Ngọc Q1 và ông Trương Công L tự nguyện tìm hiểu rồi về chung sống với nhau. Bà Q1 và ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017

ngày 26/4/2017, việc kết hôn là tự nguyện. Hiện nay hai vợ chồng thuê ki ốt kinh doanh buôn bán tại Đường D, KDC V, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Q1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Trương Công L.

Về con chung: Bà Q1 xác định, quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung là cháu Trương Thảo L1, sinh ngày 02/9/2011. Sau khi ly hôn, bà Q1 yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Q1 và ông Lý T thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Bà Q1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Công L đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q khởi kiện bị đơn ông Trương Công L có địa chỉ thường trú: Số C, tổ C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở: Đường D, KDC V, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề hôn nhân và con chung. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án "tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương Công L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Trương Công L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017 ngày 26/4/2017, việc kết hôn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài mà không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị Ngọc Q yêu cầu được ly hôn với ông Trương Công L. Ông Trương Công L đã được Tòa án triệu tập làm việc, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Trương Công L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nguyễn Thị Ngọc Q yêu cầu được ly hôn với ông Trương Công L là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q xác định, quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) người con chung tên Trương Thảo L1, sinh ngày 02/9/2011. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Trương Công L được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về con chung, không cung cấp chứng cứ chứng minh ông có việc làm, có thu nhập và có mong muốn nuôi con. Cháu L1 hiện đã nghỉ học và có mong muốn được sống cùng với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chưa thành niên, Tòa án giao cháu L1 cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q không yêu cầu ông Trương Công L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà Q nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Trương Công L không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Q đối với ông Trương Công L về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Trương Công L. (Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/4/2017).

- Về con chung: Ông Trương Công L giao 01 (một) người con chung tên Trương Thảo L1, sinh ngày 02/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc Q không yêu cầu ông Trương Công L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Trương Công L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Trương Công L lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Nguyễn Thị Ngọc Q nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Trương Công L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0032721 ngày 29/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân